



1-33

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHLTCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901060557	Hoàng	Hương	22/03/2003	KA9A	01	1	7,1	1	Hương	HP Lê
2	000002	0901030207	Ngô	Minh	30/05/2003	KD9D	01	2	5,5	1	Minh	HP Chấn
3	000003	0901020955	Phạm	Xuân	21/08/2003	KD9E	01	3	6,1	1	Mai	lê
4	000004	0901020316	Nguyễn	Minh	23/09/2003	KD9E	01	4	7,2	1	Quân	HP Chấn
5	000005	0901020379	Đào	Phương	17/11/2003	KD9E	01	5	5,8	1	Thảo	Lê
6	000006	0901020528	Trần	Đỗ	04/05/2003	KD9E	01	6	6,9	1	Trung	HP Chấn
7	000007	0901020202	Đào	Ngọc	09/10/2003	KD9G	01	7	8,0	1	Paul	HP Lê
8	000008	0901020832	Hoàng	Đức	04/06/2003	KD9G	01					ĐK
9	000009	0901010293	Ma	Tuấn	20/06/2003	KD9G	01	8	6,1	1	Phanh	lê
10	000010	0901020598	Nguyễn	Hải	25/11/2003	KD9G	01	9	6,1	1	Ly	HP Chấn
11	000011	0901020412	Nguyễn	Thị Thùy	28/10/2003	KD9G	01	10	6,6	1	Ngân	HP Lê
12	000012	0901020306	Nguyễn	Thiện	19/04/2003	KD9M	01	11	7,2	1	Lai	Chấn
13	000013	0901020996	Dương	Anh	18/06/2003	KD9M	01	12	5,5	1	Vũ	lê
14	000014	1204020001	Nguyễn	Thị	16/08/1987	LT12A	01	13	8,0	1	Phạm	Chấn
15	000015	1204020004	Trần	Trọng	09/01/2003	LT12A	01	14	5,5	1	Đ	lê
16	000016	1204020007	Kiều	Thị	20/08/1991	LT12A	01	15	7,0	1	Hoa	Chấn
17	000017	1204020022	Lý	Thị Thùy	24/07/2003	LT12A	01	16	6,8	1	Đ	lê
18	000018	1204020010	Nguyễn	Thị Tuyết	06/07/1991	LT12A	01	17	7,2	1	Phạm	Chấn
19	000019	1204020023	Phạm	Thị	19/07/1993	LT12A	01	18	7,2	1	Ph	lê
20	000020	1204020012	Nguyễn	Văn	11/07/1990	LT12A	01	19	7,0	1	Thúc	Chấn
21	000021	1204020014	Đinh	Thu	23/03/1991	LT12A	01	20	7,2	1	Thư	lê
22	000022	1204020024	Nguyễn	Thị Kiều	07/04/1989	LT12A	01	21	7,0	1	Ph	Chấn
23	000023	1205020005	Luyện	Thị Hồng	19/07/2000	LT12A_ĐHĐH	01	22	5,8	1	Min	lê

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
24	000024	1205020019	Khương Mạnh	Hùng	01/01/2002	LT12A_DHĐH	01					HP,ĐK
25	000025	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A_DHĐH	01	23	6,8	1	Quản	Lê
26	000026	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A_DHĐH	01	24	7,0	1	Thu	Chấn
27	000027	1205020016	Vũ Phương	Thảo	04/02/2002	LT12A_DHĐH	01	25	6,5	1	Thảo	Lê
28	000028	1205020018	Khổng Văn	Trung	01/12/1988	LT12A_DHĐH	01	26	6,7	1	Hương	Chấn
29	000029	1204020002	Nguyễn Bá	Chắt	16/01/1985	LT12A_TCĐH	01	27	6,8	1	Chắt	Lê
30	000030	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A_TCĐH	01	28	6,2	1	Hương	Chấn
31	000031	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A_TCĐH	01	29	7,2	1	Hoa	Lê
32	000032	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A_TCĐH	01	30	7,2	01	Thuận	Chấn
33	000033	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	LT12A_VLVH_CĐĐH	01	31	7,2	01	Thành	Lê
34	000034	1207020021	Hà Thị Mai	Hương	23/11/1980	LT12A_VLVH_CĐĐH	01	32	6,8	01	Hương	Chấn
35	000035	0901030547	Đinh Thu	Trà	17/12/2003	QT9C	01	33	6,2	01	Trà	Lê

Tổng số sinh viên dự thi:...33...

Tổng số tờ giấy thi:...33...

Tổng số biên bản:.....

Ngày 15 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Phi Kim Thoa

Nguyễn Việt Hưng